TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Ngọc Loan**

Ông **Võ Đức Thọ**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Đen; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp Hiệp Thành, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Nguyễn Văn S - đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị M, Sinh năm 1959 – Còn sống; Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất là sinh năm 1985, nhỏ nhất là sinh năm 1990. Vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1990; Con: Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2013; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14 tháng 5 năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 12 tháng tù giam.

Ngày 27 tháng 4 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 06 tháng tù giam.

Ngày 27 tháng 8 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 03 năm tù giam. Chấp hành xong vào ngày 26/01/2017, bị cáo chưa được xóa án tích. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 26/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1967
HKTT: Ấp Thắng Lợi, xã P, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1973
Nơi cư trú: Ấp Hiệp Hoàn, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Có mặt tại phiên tòa

- Bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Ấp Hiệp Hoàn, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1963
Nơi cư trú: Ấp Hiệp Thành, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt tại phiên tòa

** Người liên quan:*

- Bà Biện Thị N, sinh năm 1974
Hộ khẩu thường trú: Ấp Hiệp Thành, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước
Có mặt tại phiên tòa

- Bà Trần Thị H1, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Ấp Thanh Tâm, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966
Nơi cư trú: khu phố Thanh Xuân, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977
Hộ khẩu thường trú:: Ấp Hiệp Thành, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988
Hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Thủy, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/12/2018, Nguyễn Văn T đang ở xã Thành Hòa, huyện Đ gặp Ph (chưa rõ nhân thân lai lịch), T rủ Ph đến nhà của ông Nguyễn Xuân C thuộc ấp Thắng Lợi, xã P trộm cắp tài sản bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ph đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T thuê xe taxi chở cả hai về chợ H rồi đi bộ đến nhà ông C ngồi chơi ở vườn mít mục đích đợi đến đêm khuya đột nhập vào nhà của ông C trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, T thấy nhà ông C vẫn khóa cửa, không bật đèn chiếu sáng nên nói với Ph đi vào trong nhà, Ph lấy một thanh kim loại ở phía sau nhà bếp để phá cửa sau, T và Ph đi vào trong phòng ngủ khiêng một tủ gỗ Bằng Lăng ra để ở lề đường phía bên hông nhà. Sau đó T và Ph tiếp tục quay lại nhà ông C, Ph dùng tua vít mang theo tháo đinh vít gỡ lấy 06 cánh cửa gỗ Gõ Mật ở phòng khách đem ra để chung với tủ gỗ. Đến khoảng 05 giờ cả hai đi bộ đến nhà của anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1988, ngụ tại: Ấp Hiệp Hoàn, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước (cách đó khoảng 01km) thuê anh S chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Anh S điều khiển xe ô tô tải BKS: 93C-021.16, loại 1,4T chở T và Phquay lại nhà ông C để chở tủ và cửa sổ đem lên thị trấn B, huyện Đ để bán. Trên đường đi T điện thoại cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988, ngụ tại: Ấp Thanh Thủy, thị trấn B, huyện Đ nói có mấy cánh cửa gỗ và tủ gỗ của nhà cần bán nên nhờ H tìm người mua dùm, H đồng ý và H đã bán cho bà Trần Thị H1, sinh năm: 1972, ngụ tại: Ấp Thanh Tâm, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước với giá 10.000.000 đồng và làm giấy mua bán rồi anh H đưa cho T 10.000.000 đồng. Sau đó T lấy 5.000.000 đồng đưa cho anh H 500.000 đồng, nhưng anh H không lấy, T đưa Ph5.000.000 đồng, Phtrả tiền xe cho anh Shết 400.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản ông C làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ nhất nhất: Vào khoảng 11 giờ, ngày 05/10/2018, Nguyễn Văn T đi cắt tóc về, khi đi ngang nhà ông Hồ Văn T1 thuộc ấp Hiệp Hoàn, xã H thấy cửa C bị khóa bằng ổ khóa, biết nhà anh T1 không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vòng ra phía sau nhà, thấy trên tường làm bằng gỗ có một khoảng trống kích thước (50x50)cm được gắn bằng lưới B40 nên T dùng tay kéo lưới B40 ra rồi chui vào nhà mở cửa bếp phía sau ra. T lên phòng khách thấy 01 ti vi màn hình phẳng 40inch hiệu Sam Sung để ở trên tủ gỗ nên T lấy trộm ti vi đem ra cửa sau rồi khép cửa lại, T đem tivi về nhà để ở sau vườn tiêu rồi dùng bạt che lại. Khoảng 1 tuần sau (T không nhớ ngày), khi T đang ở nhà ông Nguyễn Văn Tr (Mầm), sinh năm: 1977, ngụ tại: Ấp Hiệp Thành, xã H thì T mượn xe của ông Tr đi về nhà chở ti vi trộm cắp đem đến cầm cho ông Tr với giá 3.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ, ngày 14/10/2018, bị cáo đi bộ mục đích tìm tài sản để trộm cắp bán đến lấy tiền tiêu xài, khi T đi đến phía sau nhà bà Phan Thị Thanh Th thuộc ấp Hiệp Hoàn, xã H thấy bể xi măng chứa nhiều mủ cao su (mủ tạp) nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T chui qua hàng rào kẽm rồi trèo vào trong bể chứa mủ cao su vứt mủ ra ngoài bể. Sau đó T lấy bao xác rắn đựng được 04 bao mủ cao su đem ra ngoài cách hàng rào khoảng 100m rồi cất giấu trong bụi cỏ ven đường. Đến khoảng 14 giờ, ngày 15/10/2018, T đi đến cửa hàng thu mua mủ của bà Lê Thị T3, SN: 1977, ngụ tại: Ấp Hiệp Thành Tâm, xã H, huyện N để bán mủ cao su, bà T3 cân được 140kg và mua với giá 1.430.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ, ngày 14/12/2018, bị cáo điều khiển xe môtô hiệu DREAM không rõ biển số mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Do biết vườn nhà ông Nguyễn Văn T2 thuộc ấp Hiệp Thành, xã H có nhiều gỗ và bàn ghế gỗ do bà Biện Thị N, sinh năm 1974, ngụ tại: Ấp Hiệp Thành, xã H gửi không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Khi vào nhà ông T2, T nhìn thấy 04 ghế gỗ Giá Tỵ làm bằng gốc cây nên T lấy 02 ghế gỗ đem ra hàng rào rồi dùng xe môtô chở 02 ghế gỗ để tại quán nước của bà Trần Thị H, SN: 1972, ngụ tại: Khu phố Thanh Tâm, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước rồi T ngủ tại quán. Đến khoảng 14 giờ, ngày 26/12/2018, T bán 02 ghế gỗ gốc Giá Tỵ bán cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1966, ngụ tại: Khu phố Thanh Xuân, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước với giá 3.000.000đ

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 tủ gỗ Bằng Lăng và 06 cánh cửa gỗ gõ Mật; 01 tivi hiệu SamSung loại 40inch; 02 ghế gỗ Giá Tỵ. Đối với 140 kg của bà Phan Thị Thanh Th bị cáo Nguyễn Văn T đã bán bà cho bà Lê Thị T3 và bà T3 đã bán số mủ cao su đó cho một người khác (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu hồi được.

Căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản số: 10/11/BBKL.ĐGTS ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, đã kết luận: 01 ti vi màn hình phẳng 40inch hiệu Sam Sung có trị giá là 3.000.000 đồng (BL: 74).

Căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản số: 08/12/BBKL.ĐGTS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, đã kết luận: 140 kg mủ tạp có trị giá là 140 kg x 10.000 đồng/kg = 1.400.000 đồng (BL: 75).

Căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản số: 12/12/BBKL.ĐGTS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, đã kết luận: 01 tủ gỗ Bằng Lăng và 06 cánh cửa gỗ gõ Mật trị giá 17.482.750 đồng (BL: 76)

Căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản số: 10/12/BBKL.ĐGTS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, đã kết luận: 02 ghế gỗ Giá Tỵ trị giá 5.000.000 đồng (BL: 76A).

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSLN, ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 36 đến 40 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Xuân C 01 tủ gỗ Bằng Lăng và 06 cánh cửa gỗ gõ Mật; trả cho ông Hồ Văn T1 01 ti vi màn hình phẳng 40inch hiệu Sam Sung; trả cho ông Nguyễn Văn T2 02 ghế gỗ giá tỵ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân C, ông Hồ Văn T1 và ông Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đối với bà Phan Thị Thanh Th không yêu cầu T bồi thường giá trị của 140 kg mủ tạp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/12/2018 tại ấp Thắng Lợi, xã P, khoảng 11 giờ, ngày 05/10/2018 tại ấp Hiệp Hoàn, xã H, khoảng 21 giờ, ngày 14/10/2018 tại ấp Hiệp Hoàn, xã H, khoảng 19 giờ, ngày 14/12/2018 tại ấp Hiệp Hoàn, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 tủ gỗ Bằng Lăng và 06 cánh cửa gỗ gõ Mật của ông Nguyễn Xuân C trị giá 17.482.750 đồng; 01 tivi hiệu SamSung loại 40inch của ông Hồ Văn T1 trị giá 3.000.000 đồng; 140 kg mủ tạp của bà Phan Thị Thanh Th trị giá 1.400.000 đồng; 02 ghế gỗ Giá Tỵ của ông Nguyễn Văn T2 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 26.882.750 đồng.

Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền trả nợ mà không phải lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích trong đó bản án số 104/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" và là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú những lần phạm tội trước đó, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ ngày 05/10/2018 đến ngày 23/12/2018 bị cáo liên tiếp 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Hồ Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì.

Những người bị hại Nguyễn Xuân C, ông Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, tại cơ quan điều tra cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại bà Phan Thị Thanh Th chưa nhận lại 140 kg mủ tạp bị chiếm đoạt tuy nhiên tại cơ quan điều tra bà Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bà Biện Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn Tra vắng mât tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về tang vật của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: ông Nguyễn Xuân C 01 tủ gỗ Bằng Lăng và 06 cánh cửa gỗ gõ Mật; ông Hồ Văn T1 01 ti vi màn hình phẳng 40inch hiệu Sam Sung; ông Nguyễn Văn T2 02 ghế gỗ Giá Tỵ bị bị cáo chiếm đoạt là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo khai người tên Ph (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện N đang xác minh làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn S có hành vi chở thuê cho bị cáo một tủ gỗ Bằng Lăng và 06 cánh cửa gỗ Gõ Mật do bị cáo trộm cắp được đi tiêu thụ. Tuy nhiên, khi chở thuê cho bị cáo các tài sản trên, ông S không biết do bị cáo phạm tội mà có do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Sự là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Tr, bà Lê Thị T3, bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn L đã có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên khi mua những tài sản trên ông H, ông Tr, bà T3, bà H và ông L không biết đó là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại C quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng